

Số: 205/QĐ-LTT-TBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư cho Trường Cao đẳng
Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1275/QĐ-GDDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư luyện thi học sinh giỏi nghề của Khoa Công nghệ Điện – Điện tử thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các đơn vị cung cấp báo giá;

Căn cứ theo Tờ trình của Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: **Cửa hàng ĐIỆN – ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP HOÀNG MINH** là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: 025 lô D, C/C Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, TP.HCM

Danh mục vật tư và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Dây cáp kết nối giữa máy tính và PLC	Mitsubishi	Sợi	02	900.000	1.800.000
2	Dây điện đơn mềm	Ø 0.5 (đỏ)	Mét	150	6.000	900.000
3	Dây điện đơn mềm	Ø0.5 (đen)	Mét	300	6.000	1.800.000
4	Dây điện đơn mềm	Ø0.5 xanh)	Mét	150	6.000	900.000
5	Ống dẫn khí nén	Ø6	Mét	50	8.500	425.000
6	Ống dẫn khí nén	Ø4	Mét	150	6.500	975.000
7	Đầu cos dạng kim	Ø0.5	Cái	1000	500	500.000
8	Dây rút		Bịch	10	28.000	280.000
9	Cảm biến	E3X-NA11	Cái	02	2.200.000	4.400.000
10	Cảm biến	OBM-D04NK	Cái	02	700.000	1.400.000
11	Cảm biến	MHT15-N2317	Cái	02	3.600.000	7.200.000
12	Cảm biến từ loại 2 dây gắn trên xylanh tròn		Cái	03	260.000	780.000
13	Cảm biến từ loại 2 dây gắn trên xylanh xoay		Cái	03	275.000	825.000
14	Ốc vít các loại theo mẫu có trên YL-335B		Con	100	2.500	250.000
15	Biến tần Mitsubishi	E740- 0.75K	Bộ	01	19.990.000	19.990.000
16	Kềm lấy fe		Cái	01	150.000	150.000
17	Thước lá 0.5 mét		Cây	01	45.000	45.000
18	Thước góc êke		Cây	01	120.000	120.000
19	Panel điện 2400x200x20		Cái	02	950.000	1.900.000
20	Tủ điện 400x600x200 mm		Cái	02	450.000	900.000
21	Ray xương cá	25 x 45 mm	Thanh	15	120.000	1.800.000

22	Đèn hiển thị	Φ25 Korea	Cái	15	65.000	975.000
23	Dây rút nhựa	100 mm	Bịch	02	35.000	70.000
24	Hộp gắn nút nhấn	3 lỗ	Cái	4	150.000	600.000
25	Hộp nổi cao 110 x 75 x 32	VN	Cái	20	25.000	500.000
26	Box chống cháy SP 110 x 110 x 50 mm	SINO	Cái	12	28.000	336.000
27	Ống PVC Φ20	SINO	Cây	20	55.000	1.100.000
28	Khớp nối Φ20 ren	SINO	Cái	100	12.000	1.200.000
29	Máng nhựa 60 x 40	VN	Cây	10	65.000	650.000
30	Kẹp giữ ống Φ20	VN	Cái	150	5.500	825.000
31	Vít bắt gỗ 2 cm	Răng cưa	Gram	400	1.000	400.000
32	Dây điện CV 2.5	Cadivi (Đỏ)	Cuộn	2	750.000	1.500.000
33	Dây điện CV 2.5	Cadivi (Xanh)	Cuộn	2	750.000	1.500.000
34	Dây điện CV 2.5	Cadivi (Vàng)	Cuộn	2	750.000	1.500.000
35	Dây điện CV 2.5	Cadivi (Trắng)	Cuộn	2	750.000	1.500.000
36	Dây điện CV1.0	Cadivi (Xanh sọc vàng)	Cuộn	2	480.000	960.000
37	Dây điện CV 1.0	Cadivi (Đỏ)	Cuộn	5	480.000	2.400.000
38	Dây điện CV 1.0	Cadivi (Xanh)	Cuộn	2	480.000	960.000
39	Dây điện CV 1.0	Cadivi (Vàng)	Cuộn	2	480.000	960.000
40	Dây điện CV 1.0	Cadivi (Trắng)	Cuộn	2	480.000	960.000
41	Cáp 3 pha 5 lõi	2.5mm ²	Mét	20	120.000	2.400.000
42	Co chữ T	D20	Cái	10	9.000	90.000
43	Ó cắm đơn 3 chấu 16A + Mặt nạ	SINO	Bộ	10	120.000	1.200.000
44	Công tắc đơn	10A SINO	Cái	10	45.000	450.000
45	Công tắc 3 chấu	10A SINO	Cái	10	55.000	550.000
46	Mặt 1	SINO	Bộ	8	22.000	176.000
47	Mặt 2	SINO	Bộ	8	25.000	200.000
48	Máy bắt vít dùng pin	Makita	Bộ	2	3.900.000	7.800.000
49	Máy khoan dùng điện	Taiwan	Bộ	2	2.500.000	5.000.000
50	Đầu bắt vít bake	Taiwan	Cái	2	25.000	50.000
51	Tournevit 2 đầu	dẹp + bake	Cây	2	95.000	190.000
52	Bút thử điện		Cây	2	50.000	100.000

53	Đồng hồ VOM	Taiwan	Cái	2	550.000	1.100.000
54	Lò xo uốn ống	F 20	Cái	2	120.000	240.000
55	Mũi khoét F 20	VN	Mũi	2	45.000	90.000
56	Mũi khoét F 25	VN	Mũi	2	55.000	110.000
57	Thước thủy 1000 mm	VN	Cây	2	250.000	500.000
58	Thước thủy 300 mm	VN	Cây	2	120.000	240.000
59	Thước lá 1000 mm (Inox)	VN	Cây	2	110.000	220.000
60	Thước lá 600 mm (Inox)	VN	Cây	2	70.000	140.000
61	Dao thợ điện	VN	Con	2	45.000	90.000
62	Bút chì 2B	VN	Cây	2	12.000	24.000
63	Kềm cắt	(Goodman)	Cái	2	120.000	240.000
64	Kềm mũi nhọn	(Goodman)	Cái	2	120.000	240.000
65	Kềm bẻ	(Goodman)	Cái	2	120.000	240.000
66	Kềm cắt dây (đa năng)	VN	Cái	2	250.000	500.000
67	Găng tay len	VN	Cặp	2	18.000	36.000
68	Cửa sắt	VN	Cái	2	120.000	240.000
69	Bục thấp/ Thang chữ A	Korea	Cái	2	3.250.000	6.500.000
70	Đồ bảo hộ lao động	VN	Bộ	2	280.000	560.000
71	Giày bảo hộ lao động	VN	Đôi	2	250.000	500.000
72	Mắt kính bảo hộ	VN	Cái	2	45.000	90.000
TỔNG CỘNG						96.342.000
Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng./.						

Đơn giá trên đã bao gồm hóa đơn tài chính, chi phí vận chuyển, bốc xếp.

Hình thức: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB-VT



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc